

Số: 806/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 805/BB-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.315 cổ phần, tương đương 99,966% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

- Sản lượng xi măng mua vào : 454.082 tấn
- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 454.002 tấn
- Tổng doanh thu : 500.334 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 6.055 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.346 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 5,2 %
- Nộp ngân sách : 10.569 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 3%

*** Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

- Sản lượng xi măng mua vào : 460.000 tấn
- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 460.000 tấn



- Tổng doanh thu : 512.218 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.956 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 2,34 %
- Nộp ngân sách : 7.000 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 2%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.015 cổ phần, tương đương 99,960% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.889.215 cổ phần, tương đương 92,039% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 : 4.345.585.183 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp : 1.709.563.036 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 4.443.132.565 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước : 97.547.382 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 : 4.345.585.183 đồng
- **Phương án phân phối** : 4.443.132.565 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2.531.313.565 đồng
- Quỹ thưởng của người quản lý : 111.819.000 đồng
- Chia cổ tức năm 2025 tỷ lệ 3% : 1.800.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : 0 đồng

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025, kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết

tán thành là 5.307.415 cổ phần, tương đương 99,912% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 420.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là 700.322.000 đồng.
- Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty như sau cụ thể:

| STT | Chức danh | Số tiền (đồng/người/tháng) |
|-----|------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 6.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 4.000.000 |
| 3 | Trưởng ban kiểm soát | 4.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 3.000.000 |
| 5 | Thư ký Công ty | 3.000.000 |

Điều 8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua xi măng năm 2026 với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.731.801 cổ phần, tương đương 99,902% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua việc ký kết hợp đồng bán xi măng năm 2026 với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.307.315 cổ phần, tương đương 99,910% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- TCty Lưu ký & BTCK;
- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban GD, CD, ĐU, Website;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tray **CHỦ TỊCH HĐQT**



Tray
Lê Thị Thu Huyền



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 805/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Địa chỉ: Số 348 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0103018236** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/09/2011 với số đăng ký mới là **0100105694**, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/01/2023.

II. Thời gian:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026.

III. Địa điểm:

Tại Hội trường tầng 3 Công ty (Ngõ 1, Phan Đình Giót) số 348 đường Giải Phóng – phường Phương Liệt – thành phố Hà Nội.

IV. Thành phần tham dự:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, thành viên Ban kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng (theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2026).

V. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Bà Lê Thị Thu Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa.
- Ông Trịnh Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Hoàng Thị Hải Yến - PP. Tổ chức Hành chính - Thư ký Công ty.

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Đặng Thành Công - PPT P.Tổ chức HC - Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Thu Hiền - TP.KHTH - Thành viên
- Bà Hoàng Thanh Nga - CV P.KHTH - Thành viên

4. Ban kiểm phiếu giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Gồm các ông bà sau:

- Ông Phan Học Hải - PPT phòng Kinh doanh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Duy Khánh - Phó phòng kinh doanh - TV
- Ông Trương Đình Hà - CV Phòng Tổ chức hành chính - TV
- Bà Tô Thị Minh Phượng - CV Phòng Kế hoạch TH - TV
- Bà Lê Hiền Giang - CV Phòng Tổ chức hành chính - TV

VI. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Đặng Thành Công báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm khai mạc hồi 9h00 phút.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 100 cổ đông, đại diện cho 5.296.014 cổ phần, chiếm 88,267% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần).

VII. Nội dung phiên họp:

1. Đại hội thông qua Nội dung chương trình với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết
2. Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
3. Đại hội đã được nghe hướng dẫn sử dụng thẻ biểu quyết tại Đại hội
4. Các Báo cáo và Tờ trình được trình bày tại Đại hội:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025; Kế hoạch kinh doanh năm 2026.
 - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.
 - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
 - Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025, kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty.
 - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua, bán xi măng năm 2026
 - Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty
5. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết 10 nội dung đã trình bày.
6. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

6.1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025; Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.315 cổ phần, tương đương 99,966% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

- Sản lượng xi măng mua vào : 454.082 tấn
- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 454.002 tấn
- Tổng doanh thu : 500.334 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 6.055 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.346 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 5,2 %
- Nộp ngân sách : 10.569 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 3%

*** Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

- Sản lượng xi măng mua vào : 460.000 tấn
- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 460.000 tấn
- Tổng doanh thu : 512.218 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.956 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 2,34 %
- Nộp ngân sách : 7.000 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 2%

6.2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động

năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.015 cổ phần, tương đương 99,960% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.889.215 cổ phần, tương đương 92,039% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

| | | |
|---|---|--------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 | : | 4.345.585.183 đồng |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | : | 1.709.563.036 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : | 4.443.132.565 đồng |
| + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước | : | 97.547.382 đồng |
| + Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 | : | 4.345.585.183 đồng |
| ➤ Phương án phân phối | : | 4.443.132.565 đồng |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : | 2.531.313.565 đồng |
| - Quỹ thưởng của người quản lý | : | 111.819.000 đồng |
| - Chia cổ tức năm 2025 tỷ lệ 3% | : | 1.800.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | : | 0 đồng |

6.7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025, kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.307.415 cổ phần, tương đương 99,912% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Cụ thể:

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 420.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là 700.322.000 đồng.
- Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

| STT | Chức danh | Số tiền (đồng/người/tháng) |
|-----|------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 6.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 4.000.000 |

| STT | Chức danh | Số tiền (đồng/người/tháng) |
|-----|--------------------------|-------------------------------|
| 3 | Trưởng ban kiểm soát | 4.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 3.000.000 |
| 5 | Thư ký Công ty | 3.000.000 |

6.8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua xi măng năm 2026 với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.731.801 cổ phần, tương đương 99,902% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.9. Thông qua việc ký kết hợp đồng bán xi măng năm 2026 với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.310.415 cổ phần, tương đương 99,968 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6.10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.307.315 cổ phần, tương đương 99,910% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7. Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội: Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

VIII. Bế mạc đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào hồi 11h45 phút cùng ngày.

Biên bản gồm 06 trang đánh số thứ tự từ 01 đến 06. Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Nghị quyết sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trịnh Ngọc Thắng




Đỗ Ngọc Thạch

CHỦ TỌA



Lê Thị Thu Huyền

THƯ KÝ



Hoàng Thị Hải Yến

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- TTLưu ký CK; Website;
- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hôm nay, ngày 22 tháng 4 năm 2026, vào lúc 08 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng, 348 Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thành phố Hà Nội, **Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:**

- | | | |
|--------------------------|------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Phan Học Hải | : Phụ trách phòng Kinh doanh | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Duy Khánh | : Phó phòng Kinh doanh | - Thành viên |
| 3. Ông Trương Đình Hà | : Chuyên viên Phòng TCHC | - Thành viên |
| 4. Bà Lê Hiền Giang | : Chuyên viên Phòng TCHC | - Thành viên |
| 5. Bà Tô Thị Minh Phượng | : Chuyên viên Phòng KHTH | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là **112** cổ đông, đại diện và sở hữu **5.312.115** cổ phần và chiếm **75,324 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

- Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
- Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **1** thẻ
- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **111** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.315** chiếm tỷ lệ: **99,966 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

- Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
- Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **0** thẻ
- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **112** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.415** chiếm tỷ lệ: **99,968 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **0** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **112** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.415** chiếm tỷ lệ: **99,968 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **1** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **111** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.015** chiếm tỷ lệ: **99,960 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **0** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **112** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.415** chiếm tỷ lệ: **99,968 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **1** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **111** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **4.889.215** chiếm tỷ lệ: **92,039 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **421.200** chiếm tỷ lệ: **7,929 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **900** chiếm tỷ lệ: **0,017 %**

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Giám đốc Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **3** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **109** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.307.415** chiếm tỷ lệ: **99,912 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **900** chiếm tỷ lệ: **0,017 %**

Nội dung 8: Thông qua việc ký kết hợp đồng mua xi măng trong nước năm 2026.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **110** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **110** thẻ ~ **1.733.501** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **0** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **110** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **1.731.801** chiếm tỷ lệ: **99,902 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,098 %**

Nội dung 9: Thông qua việc ký kết hợp đồng bán xi măng trong nước năm 2026.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **0** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **112** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.310.415** chiếm tỷ lệ: **99,968 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: **112** thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: **112** thẻ ~ **5.312.115** cổ phần
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: **1** thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: **111** thẻ
 - + Số biểu quyết tán thành: **5.307.315** chiếm tỷ lệ: **99,910 %**
 - + Số biểu quyết không tán thành: **0** chiếm tỷ lệ: **0,000 %**
 - + Số biểu quyết không có ý kiến: **1.700** chiếm tỷ lệ: **0,032 %**

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 03 (ba) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết và Biên bản cho Thư ký Đại hội.

CÁC THÀNH VIÊN

Nguyễn Duy Khánh

Trương Đình Hà

Lê Hiền Giang

Tô Thị Minh Phượng

TRƯỞNG BAN

Phan Học Hải

Số: 479/BC-TMXM

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Phần 1:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình.

1. Thuận lợi:

Địa bàn tiêu thụ Xi măng chính của Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng là: Hà Nội, Thái Nguyên, Cao Bằng và Bắc Kạn. Năm 2025 đã chứng kiến những tín hiệu tích cực và thuận lợi như:

* Đẩy mạnh Đầu tư Công và Phát triển Hạ tầng: Hà Nội và Thái Nguyên tiếp tục là các trung tâm kinh tế, xã hội, thu hút đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng giao thông, đô thị.

- Các dự án kết nối vùng, liên vùng như cao tốc, đường vành đai đã thúc đẩy nhu cầu xi măng tại các tỉnh miền núi phía Bắc như Cao Bằng, Bắc Kạn, tạo động lực cho tiêu thụ xi măng.

- Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trên cả nước, bao gồm các công trình trọng điểm, sẽ tạo khối lượng lớn nhu cầu về vật liệu xây dựng cơ bản như xi măng.

* Phục hồi Thị trường Bất động sản: Sự ấm lên của thị trường bất động sản, đặc biệt là phân khúc nhà ở xã hội và các dự án được tháo gỡ vướng mắc, sẽ góp phần nâng đỡ nhu cầu xi măng cho khu vực dân dụng tại các thành phố lớn như Hà Nội và các khu vực có tiềm năng phát triển tại Thái Nguyên.

2. Khó khăn:

Mặc dù thị trường tiêu thụ Xi măng năm 2025 tại địa bàn: Hà Nội, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn gặp nhiều thuận lợi về đẩy mạnh Đầu tư Công và Phát triển Hạ tầng, sự phục hồi của thị trường Bất động sản nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn cụ thể như sau:

* Sự cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các chủng loại xi măng trong và Ngoài VICEM do dư thừa nguồn cung.

* Tại các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn có địa hình đồi núi phức tạp, thời tiết khắc nghiệt vào mùa đông nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình và chi phí vận chuyển xi măng đến các địa điểm xa.

* Việc thiếu hụt các vật liệu san lấp như cát, đá xây dựng tại một số thời điểm đã làm chậm tiến độ các dự án, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ xi măng.

* Các cơn bão, mưa lớn kéo dài làm gián đoạn thi công và đứt gãy chuỗi Logistics

II. Kết quả kinh doanh năm 2025:

Mặc dù tình hình kinh doanh xi măng năm 2025 gặp rất nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm tư vấn của Tổng Công ty, HĐQT Công ty và sự phối hợp của các đơn vị sản xuất xi măng cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn của toàn thể CBCNV và người lao động, ngay từ đầu năm, Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp hoạt động kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch Pháp lệnh năm 2025 theo NQ ĐHĐCĐ | TH năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ hoàn thành KH Pháp lệnh theo NQĐHĐCĐ (%) | So với cùng kỳ (%) |
|------------|--|---------------|---|-------------|--------------------|--|--------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | | |
| 1 | Hàng mua | Tấn | 460.000 | 454.082 | 449.917 | 98,71 | 100,93 |
| 2 | Hàng bán | - | 460.000 | 454.002 | 449.138 | 98,70 | 101,08 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 513.225 | 500.334 | 493.947 | 97,49 | 101,29 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | - | 2.120 | 6.055 | 1.953 | 285,69 | 309,98 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | - | 1.652 | 4.346 | 1.282 | 262,63 | 338,87 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 1,98 | 5,2 | 1,53 | 262,63 | 338,87 |
| 5 | Nộp ngân sách | - | 8.000 | 10.569 | 8.689 | 132,11 | 121,64 |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến | % năm | 2 | 3 | 2,5 | 150 | 120 |
| III | Chỉ tiêu LĐTL | | | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 80 | 79 | 83 | 98,75 | 95,18 |
| 2 | Tổng quỹ lương | Nghìn đồng | 15.000.000 | 15.945.695 | 14.400.000 | 106,30 | 110,73 |
| 3 | Tiền lương bình quân | Nghìn đ/ng/th | 15.625 | 16.820 | 14.458 | 107,65 | 116,34 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Nghìn đ/ng/th | 16.125 | 17.320 | 14.958 | 107,41 | 115,79 |
| 5 | Tiền lương bình quân NLĐ | Nghìn đ/ng/th | 14.831 | 15.825 | 13.650 | 106,70 | 115,93 |

2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:

2.1. Sản lượng mua vào bán ra theo thương hiệu xi măng.

Đơn vị tính: tấn

| Nội dung | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | | Thực hiện năm 2024 | | So với kế hoạch (%) | | So với cùng kỳ (%) | |
|------------------|-------------------|--------------------|----------|--------------------|----------|---------------------|----------|--------------------|----------|
| | | Hàng MUA | Hàng BÁN | Hàng MUA | Hàng BÁN | Hàng MUA | Hàng BÁN | Hàng MUA | Hàng BÁN |
| Tiêu thụ nội địa | 460.000 | 454.082 | 454.002 | 449.917 | 449.138 | 98,71 | 98,7 | 100,9 | 101,08 |
| Hoàng Thạch | 400.000 | 411.276 | 411.282 | 402.149 | 401.430 | 102,82 | 102,82 | 102,26 | 102,45 |
| - XM bao | 380.000 | 388.059 | 388.065 | 370.330 | 369.611 | 102,12 | 102,12 | 104,79 | 105,00 |
| - XM rời | 20.000 | 23.217 | 23.217 | 31.819 | 31.819 | 116,09 | 116,09 | 72,97 | 72,97 |
| Bút Sơn | 30.000 | 27.740 | 27.740 | 41.703 | 41.703 | 92,46 | 92,46 | 66,51 | 66,51 |
| Xi măng khác | 30.000 | 15.066 | 14.980 | 6.065 | 6.005 | 50,22 | 49,93 | 248,40 | 249,45 |

2.2. Sản lượng tiêu thụ theo địa bàn, khu vực:

Đơn vị tính: tấn

| Nội dung | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | So với kế hoạch (%) | So với cùng kỳ (%) |
|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------------|--------------------|
| Tiêu thụ nội địa | 460.000 | 454.002 | 449.138 | 98,7 | 100,08 |
| Tại Hà Nội | 378.000 | 357.231 | 362.716 | 94,51 | 98,49 |
| Khu vực Bắc Sông | 105.000 | 95.883 | 98.279 | 91,32 | 97,56 |
| Khu vực Nam Sông | 183.000 | 177.777 | 179.312 | 97,15 | 99,14 |
| Khu vực Hà Tây cũ | 90.000 | 83.571 | 85.125 | 98,86 | 98,17 |
| Địa bàn Thái | 70.000 | 90.888 | 72.333 | 129,84 | 125,65 |
| Địa bàn khác | 12.000 | 5.883 | 14.089 | 49,03 | 41,75 |

3. Đánh giá tình hình tiêu thụ tại các địa bàn:

a, Địa bàn Hà Nội:

* Sản lượng tiêu thụ năm 2025 tại địa bàn Hà Nội đạt 357.231 tấn đạt 94,51% so với kế hoạch năm và giảm 1,51% so với cùng kỳ tương đương giảm 5.484 tấn (trong đó xi măng bao tăng 9.297 tấn tương đương tăng 2,67%; xi măng rời giảm 14.783 tấn).

Sản lượng tiêu thụ xi măng bao tại địa bàn Hà Nội năm 2025 tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng chưa đạt được kỳ vọng đề ra, nguyên nhân là do từ đầu năm đến nay bị chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão, giông lốc và mưa lớn kéo dài như:

- Ảnh hưởng của cơn bão số 3 Wipha: Một trận giông lốc lớn kèm mưa lớn đã trút xuống khu vực Thủ đô vào chiều ngày 19/7 đã gây ảnh hưởng cho Công ty bị thiệt hại về xi măng (bị ướt do giông lốc 29,9 tấn).

- Ảnh hưởng của bão số 5 Kajiki: Ảnh hưởng vào ngày 26/8, gây mưa lớn và ngập gần 40 điểm tại Hà Nội, nhiều tuyến phố bị tê liệt.

- Siêu bão Ragasa (Bão số 9), Bão số 10 Bualoi: ảnh hưởng đến Hà Nội từ ngày 25/9, Bão số 11 (Bão Matmo) gây mưa lớn tại Hà Nội từ ngày 06 đến 07/10/2025. Mưa bão trên diện rộng xảy ra liên tục dẫn đến việc xả lũ từ các thủy điện đầu nguồn: kho tàng bến bãi vật liệu xi măng chịu nhiều thiệt hại nặng nề khi cơn bão đi qua; mực nước Sông Hồng lên cao gây khó khăn trong việc vận chuyển xi măng bằng đường thủy phải đi tuyến sông Luộc hoặc thuê tàu kéo với chi phí rất cao.

- Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời đang trực tiếp ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ của xi măng bao truyền thống. Tại nhiều địa phương các trạm bê tông đầu tư xe trộn bê tông nhỏ để chào bán và cấp bê tông tươi vào các ngõ ngách, thôn xóm.

- Ảnh hưởng từ xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng VICEM về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

- Áp lực cạnh tranh cao đối với các dòng xi măng giá rẻ như Hoàng Long, Long Sơn, Thành Thắng...

- Giá giao cửa hàng VLXD đối với xi măng Hoàng Thạch tại một số địa bàn còn rất cao, trong khi thị phần, độ phủ lại chiếm tỷ lệ khá thấp, điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của xi măng Hoàng Thạch với các chủng loại xi măng trong và ngoài VICEM.

Từ cuối tháng 11 năm 2025 tất cả các chủng loại xi măng đều tăng giá thu về từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng/tấn nhưng các loại xi măng ngoài VICEM đều thực hiện chính sách chiết khấu cao lại cho các Nhà phân phối nên càng diễn ra sự cạnh tranh gay gắt về giá bán.

b, Địa bàn Thái Nguyên:

* Sản lượng tiêu thụ năm 2025 tại địa bàn Thái Nguyên đạt: 90.888 tấn, đạt 129,84% so với kế hoạch và tăng 25,65% so với cùng kỳ năm 2024 (tăng 18.555 tấn trong đó xi măng bao tăng 12.374 tấn tương đương tăng 22,38%, xi măng rời tăng 6.181 tấn tương đương tăng 36,28%).

Từ đầu năm đến nay Công ty đã ban hành các chính sách bán hàng cạnh tranh đối với chủng loại xi măng Hoàng Thạch để triển khai tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn để cạnh tranh với các loại xi măng khác ngoài VICEM. Đẩy mạnh việc tiêu thụ xi măng LionKing và bao PK tại địa bàn Cao Bằng, Bắc Kạn để không làm ảnh hưởng đến chủng loại xi măng bao truyền thống PCB40 tại các địa bàn khác của tỉnh Thái Nguyên.

c, Địa bàn khác:

Ngoài hai địa bàn tiêu thụ chính là Hà Nội và Thái Nguyên, Công ty đã tìm kiếm và khai thác thêm nhiều khách hàng mới tại các địa bàn khác như: Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh,... góp phần tăng sản lượng tiêu thụ của toàn Công ty.

4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Giá bán và chính sách bán hàng:

+ Công ty cũng đã duy trì việc ban hành các chính sách bán hàng gắn với sản lượng từng nhà phân phối/khách hàng theo tháng, quý, năm,... tại các khu vực để ổn định và phát triển thị trường.

+ Công ty đã ban hành chiết khấu tăng thêm (ngắn ngày) tùy từng thời điểm, từng địa bàn cho các NPP/khách hàng nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Từ đầu năm Công ty đã ban hành chính sách chiết khấu cho sản lượng tiêu thụ xi măng Hoàng Thạch tăng trưởng so với cùng kỳ với mức: 20.000 đồng/tấn (chưa bao gồm VAT) đã tạo động lực cho các NPP/khách hàng gắn bó với Công ty.

- Quản lý vận chuyển, bốc xếp:

+ Theo dõi sát tình hình xuất hàng và quá trình vận chuyển xi măng từ các Công ty sản xuất về đến các điểm dỡ hàng tại khu vực các cảng Hà Nội.

+ Theo dõi tình hình thủy văn tại cầu Đuống đề xuất kịp thời các giải pháp hỗ trợ các phương tiện để đảm bảo an toàn trong vận chuyển hoàng hóa đường thủy.

+ Giải quyết kịp thời các bất cập trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, điều chuyển, luân chuyển các phương tiện vận tải giữa các bến cho thuận tiện.

+ Hỗ trợ chống nóng kịp thời để động viên lực lượng nhân công lái cầu, bốc xếp tại các cảng kho trong mùa nắng nóng.

+ Theo dõi sát tình hình diễn biến của thời tiết đặc biệt là mùa nước lũ để đề xuất chính sách và điều tiết phương tiện đảm bảo đủ chân hàng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại các địa bàn.

+ Đã kịp thời huy động khách hàng hỗ trợ giải phóng hàng hóa tại các cảng trước khi nước lũ dâng cao, giảm thiểu tối đa thiệt hại do bão số 3 gây ra.

+ Đã tìm giải pháp đưa xi măng đường bộ về tiêu thụ tại các cảng thay thế cho sản lượng đường thủy trong thời gian nước lũ tàu không vận chuyển được xi măng.

+ Đã tổ chức công tác mời thầu và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

- Chương trình Marketing và chăm sóc khách hàng:

- Chương trình Marketing và chăm sóc khách hàng:

+ Công ty đã triển khai thực hiện chương trình quảng cáo trên nền tảng số như: Google, Facebook, Zalo,... để bán trực tiếp vào các công trình trạm trộn và hộ tiêu dùng và đã thu

được một số kết quả nhất định như: nhiều hộ tiêu dùng đã gọi điện qua số hotline để nhờ tư vấn và mua xi măng của VICEM, đã ký hợp đồng trực tiếp với một số công trình, trạm trộn,...

+ Đã triển khai chương trình Hội nghị khách hàng năm 2025 từ ngày 18 đến 20 tháng 6 năm 2025 tại Sapa nhằm tri ân các NPP/khách hàng của Công ty và được khách hàng phản hồi rất tích cực.

+ Thực hiện chương trình chăm sóc, tặng quà các NPP/khách hàng lớn nhân các ngày lễ như: sinh nhật, 08/3, 20/10,...

5. Công tác tài chính:

5.1. Công nợ phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Dư nợ ngày 01/01/2025 | Dư nợ ngày 31/12/2025 | Tăng/giảm |
|-----|--|--------------------------|--------------------------|---------------|
| | | 1 | 2 | 3=(2-1) |
| 1 | Nợ luân chuyển | 1.952 | 2.254 | 302 |
| 1.1 | Khu vực Hà Nội | 1.952 | 2.254 | 302 |
| 1.2 | CN Thái Nguyên | | | 0 |
| 2 | Nợ khó đòi không trích dự phòng | 2.705 | 2.587 | -118 |
| | Phòng Kinh Doanh | 2.705 | 2.587 | -118 |
| 3 | Nợ khó đòi | 33.260 | 28.033 | -5.227 |
| 3.1 | Khu vực Hà Nội | 25.636 | 20.489 | -5.147 |
| 3.3 | Phòng KDVLXD (cũ) | 151 | 90 | -61 |
| 3.4 | Tổng nợ sắt thép | 7.473 | 7.454 | -19 |
| | Cộng (1+2+3) | 37.917 | 32.873 | -5.044 |

Tổng dư nợ đến thời điểm 31/12/2025 là: 32.873 triệu đồng giảm 5.044 triệu đồng. Trong đó nợ luân chuyển tăng 302 triệu đồng, nợ khó đòi không trích lập dự phòng giảm 118 triệu, nợ khó đòi giảm 5.227 triệu đồng.

5.2. Công nợ phải trả: Công ty tuân thủ đầy đủ chính sách công nợ của các nhà cung cấp, đặc biệt là các Công ty sản xuất xi măng trong nội bộ VICEM. Công ty đã thực hiện trả trước với Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.

6. Công tác tổ chức lao động, quy hoạch và đào tạo cán bộ:

Tính đến hết ngày 31/12/2025, tổng số lao động toàn công ty là 77 Người lao động, trong đó:

- Người quản lý: 03 người (01 tạm đình chỉ)
- Lao động chuyên môn nghiệp vụ là: 28 Người
- Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh: 31 Người
- Lao động thừa hành phục vụ: 15 Người

Trong năm 2025 đã thực hiện:

- Chấm dứt Hợp đồng lao động cho 03 trường hợp. Thanh toán và thực hiện đầy đủ các chế độ khác như trợ cấp thôi việc, hỗ trợ chấm dứt HĐLĐ và các quyền lợi khác cho người lao động khi chấm dứt.

- Điều động 01 lao động từ Khối Chuyên môn nghiệp vụ sang lao động trực tiếp Nhân viên thị trường phòng Kinh doanh.

- Tuyển mới 01 người lao động bổ sung cho lao động thừa hành phục vụ.

- Giải quyết tạm đình chỉ công việc cho 01 người quản lý đảm bảo đúng pháp luật và các chế độ được hưởng.

- Tiếp tục duy trì đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động: chi trang phục bảo hộ lao động năm 2025 cho người lao động.

- Các chế độ liên quan đến pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã và đang đóng đầy đủ kịp thời và duy trì thường xuyên cho người lao động.

Đã thực hiện rà soát đội ngũ cán bộ thuộc diện quy hoạch các cấp Tổng công ty quản lý và Công ty trực tiếp quản lý báo cáo Hội đồng quản trị theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ và nghiệp vụ cán bộ. Trong năm 2025 đã tổ chức cho 22 trường hợp CB CNV tham gia 03 lớp đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư lưu trữ; Tập huấn PCCC& CNCH và Khóa đào tạo quản trị tài chính ứng dụng.

Công ty đã ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, góp phần nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

7. Công tác quản lý sử dụng nhà đất và cho thuê tài sản:

- Thực hiện hợp đồng cho thuê BĐS năm 2025: 9.498.325.085 đồng.

Trong đó : - Tại Hà Nội: 8.867.974.352 đồng.

- Tại Tỉnh: Phú thọ, Yên Bái, Lào Cai: 630.350.733 đồng.

Phần 2:

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 & GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026.

1. Thuận lợi:

Năm 2026 thị trường xi măng tại Hà Nội, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn tiếp tục gặp những thuận lợi như:

* Tiếp tục Đẩy mạnh Đầu tư Công và Hạ tầng Giao thông:

Chính phủ dự kiến tiếp tục ưu tiên đầu tư vào hạ tầng giao thông, đặc biệt là các tuyến cao tốc kết nối liên vùng và các dự án trọng điểm tại Hà Nội. Điều này sẽ duy trì nhu cầu xi măng ổn định và tăng trưởng cho khu vực. Các dự án nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng tại Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, như đường giao thông, thủy lợi, điện, cũng sẽ đóng góp vào nhu cầu tiêu thụ xi măng, đặc biệt là xi măng cho các công trình xây dựng công cộng.

* Phục hồi Động lực của Thị trường Bất động sản: Thị trường bất động sản được kỳ vọng sẽ có những dấu hiệu hồi phục rõ nét hơn trong năm 2026, đặc biệt là các phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở thương mại được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, tạo động lực cho nhu cầu xi măng dân dụng. Sự phát triển của các khu đô thị mới, khu công nghiệp tại Hà Nội và Thái Nguyên sẽ tiếp tục là yếu tố thúc đẩy tiêu thụ xi măng.

2. Khó khăn:

Nguồn cung xi măng dự kiến tiếp tục vượt xa nhu cầu trong nước, dẫn đến tình trạng cạnh tranh giá gay gắt giữa các doanh nghiệp để giữ thị phần.

Công ty Thương mại Xi măng tiêu thụ chính là sản phẩm xi măng bao dân dụng tại địa bàn: Hà Nội, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn. Trong năm 2026 dự báo gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của việc Quy hoạch thành phố ven sông tiêu biểu là dự án Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng tại Hà Nội, tập trung phát triển đô thị sinh thái kết hợp hạ tầng giao thông hiện đại (6-10 làn xe), 4 cụm công viên lớn với tổng diện tích hơn 1.000ha. Hiện nay đang dừng xây dựng tại 30 xã, phường thuộc Thành phố Hà Nội.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2026.

1. Các chỉ tiêu chính:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | So với cùng kỳ (%) |
|-----|--|---------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Hàng mua | Tấn | 460.000 | 454.082 | 101,30 |
| 2 | Hàng bán | - | 460.000 | 454.002 | 101,32 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 512.218 | 500.334 | 102,38 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | - | 2.500 | 6.055 | 110 (*) |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | - | 1.956 | 4.346 | 135,04(**) |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu | % | 2,34 | 5,2 | 135,04(***) |
| 5 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 7.000 | 10.569 | 66,23 |
| 6 | Cổ tức dự kiên | % năm | 2 | 3 | 66,67 |
| III | Chỉ tiêu lao động tiền lương | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 79 | 79 | 100 |
| 2 | Tổng quỹ lương | Nghìn đồng | 15.200.000 | 15.945.695 | 95,32 |
| 3 | Tiền lương bình quân | Nghìn đ/ng/th | 16.034 | 16.820 | 95,33 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Nghìn đ/ng/th | 16.534 | 17.320 | 95,45 |
| 5 | Tiền lương bình quân NLD | Nghìn đ/ng/th | 15.283 | 15.825 | 96,57 |

(*) Lợi nhuận trước thuế năm 2025: Sau khi loại trừ yếu tố khách quan (thu hồi nợ khó đòi Công ty Vương Anh) là: 2,273 tỷ đồng. Vì vậy KH năm 2026 so với thực hiện năm 2025 tăng 10%.

(**) Lợi nhuận sau thuế năm 2025 sau khi trừ đi yếu tố khách quan là: 1,449 tỷ đồng. Vì vậy KH năm 2026 so với thực hiện năm 2025 tăng 35,04%.

(***) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2025 sau khi trừ đi yếu tố khách quan là: 1,73%. Vì vậy KH năm 2026 so với thực hiện năm 2025 tăng 35,04%.

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Giải pháp về thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

Bám sát vào mục tiêu của Công ty giao cho các đơn vị làm căn cứ xây dựng sản lượng trên từng địa bàn giao cho Nhà phân phối, khách hàng thực hiện.

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp:

+ Tiếp tục xây dựng chính sách chiết khấu gắn với sản lượng xi măng Hoàng Thạch, Bút Sơn cho các NPP/khách hàng theo tháng, quý, năm... Chiết khấu tăng thêm (chiết khấu ngăn ngày) cho các NPP/khách hàng tùy từng thời điểm, địa bàn...

+ Hàng tháng ban hành chính sách chiết khấu cho những tấn sản lượng tiêu thụ tăng trưởng so với cùng kỳ cho từng NPP/khách hàng.

+ Phối hợp với Phòng KD/CNTN trong việc triển khai chương trình chăm sóc khách hàng.

+ Tổ chức hội nghị tri ân khách hàng năm 2026 nhằm khuyến khích động viên NPP/Khách hàng gắn bó và tăng sản lượng tiêu thụ cho Công ty.

- Chi nhánh Thái Nguyên:

- + Tiếp tục tìm nhà phân phối/khách hàng tiêu thụ xi măng rời.
- + Đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao Hoàng Thạch LionKing tại địa bàn Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn...

+ Tăng cường tiếp thị xi măng Hoàng Thạch bao PK (bao công trình) vào hệ thống các công trình đang dùng xi măng Quang Sơn và các loại xi măng địa phương khác.

+ Phối hợp với phòng Kinh Doanh và phòng Kế hoạch Tổng hợp trong việc triển khai chương trình chăm sóc khách hàng, tổ chức hội nghị và tặng quà tết cho khách hàng/NPP.

- Phòng Kinh doanh:

+ Tăng cường công tác quản lý địa bàn, giám sát hệ thống cửa hàng VLXD, khách hàng để có biện pháp hỗ trợ, đề xuất kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng và diễn biến thị trường.

+ Tăng cường tiếp thị xi măng bao dán đầy vào các công trình và xi măng bao Hoàng Thạch SuperGreen, xi măng bao Tam Điệp các loại... để cạnh tranh với các loại xi măng giá rẻ khác ngoài VICEM; đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời vào các công trình, trạm trộn...

+ Tiếp tục triển khai phương án Marketing online (quảng cáo qua website, các trang mạng xã hội...).

+ Động viên, đôn đốc các NPP/khách hàng thực hiện sản lượng tiêu thụ xi măng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Tiếp tục tìm kiếm và mở thêm các NPP có năng lực, thay thế những NPP năng lực còn yếu kém.

+ Phối hợp với phòng Kế hoạch Tổng hợp và CNTT trong việc triển khai chương trình chăm sóc khách hàng, tổ chức hội nghị và tặng quà tết cho khách hàng/NPP.

2.2. Giải pháp về quản lý và điều hành vận tải bốc xếp:

- Căn cứ vào đặc điểm bán hàng của từng khu vực, tìm các giải pháp đưa xi măng về địa bàn đảm bảo đủ chân hàng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ xi măng cho thị trường, tối ưu hóa quá trình đặt hàng để đưa thẳng xi măng từ nhà máy, cảng đến chân công trình.

- Tiếp tục đàm phán với các đơn vị có cảng sông khu vực Hà Nội để giữ ổn định giá thuê, cũng như làm việc với đơn vị cảng vụ để giữ ổn định các bến bốc xi măng không để các loại xi măng khác ngoài VICEM đưa bằng đường thủy về địa bàn.

- Làm việc với các đơn vị bốc xếp để ổn định đơn giá bốc xếp, bố trí đủ lao động đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.

- Làm việc với các đơn vị vận tải để đảm bảo phương tiện đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ xi măng tại các địa bàn.

2.3. Giải pháp tài chính kế toán, quản lý thu hồi nợ:

- Tài chính kế toán:

+ Hàng tháng cân đối dòng tiền luân chuyển đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, phát huy hiệu quả tối đa dòng tiền, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

+ Đối với chi phí giá vốn: Công ty thường xuyên kiểm tra, rà soát, đàm phán, thương lượng với các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhằm tiết kiệm nhất chi phí giá vốn. Công ty tích cực theo dõi, đối chiếu chính sách bán hàng, chiết khấu, khuyến mại của các nhà cung cấp nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty.

+ Đối với chi phí quản lý và chi phí bán hàng: Công ty tiến hành rà soát, lập kế hoạch chi tiết các khoản chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong quá trình sản

xuất kinh doanh, Công ty liên tục theo dõi, rà soát việc thanh toán các khoản chi phí, bám sát kế hoạch đã được duyệt, đảm bảo hiệu quả thanh toán chi phí.

- Quản lý công nợ:

+ Đối với các khoản công nợ luân chuyển: Công ty tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan tập trung thường xuyên kiểm soát việc thu tiền và quản lý công nợ theo hạn mức quy định. Hàng tháng xác nhận đối chiếu công nợ với các Nhà phân phối và khách hàng theo quy định. Thực hiện bảo lãnh đối với các khoản nợ thông qua hợp đồng kinh tế đối với khách hàng.

+ Đối với công nợ khó đòi: Công ty tiếp tục tăng cường các biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đưa một số đối tượng ra cơ quan pháp luật.

2.4. Công tác tổ chức lao động, quy hoạch và đào tạo cán bộ:

- Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ, các nội quy, quy chế của Công ty hiện hành kết hợp vận dụng các quy định của pháp luật để sửa đổi ban hành mới cho phù hợp thực tế của Doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền phổ biến sâu rộng, đơn giản, dễ hiểu về pháp luật trong từng lĩnh vực, nhằm giúp Người lao động hiểu biết cơ bản để trước là đảm bảo quyền lợi chính sách, chế độ của chính mình, sau là có kiến thức cơ bản về pháp luật để chấp hành tốt.

- Nắm bắt những thay đổi của pháp luật để điều chỉnh kịp thời và tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động về tiền lương, ăn ca, trang bị bảo hộ lao động, chống nóng, BHXH, BHYT, BHTN...

- Tiếp tục bám sát kế hoạch sử dụng lao động, pháp chế, lương... đã báo cáo Tổng công ty và Hội đồng quản trị Công ty.

- Nghiên cứu nắm bắt các Nghị định, thông tư hướng dẫn về quản lý rà soát người lao động, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động và chính sách hỗ trợ lao động dôi dư khi chấm dứt HĐLĐ nhằm sử dụng hiệu quả tối ưu nguồn lao động, tiết giảm chi phí...theo xu hướng tinh giảm dần, phần nào giúp Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại cho CBCNV theo kế hoạch đã báo cáo Tổng công ty và Hội đồng quản trị Công ty. Đặc biệt là cử CBCNV tham dự các lớp đào tạo về trí tuệ nhân tạo AI để áp dụng mạnh mẽ chuyển đổi số góp phần nâng cao quản trị doanh nghiệp tại đơn vị.

2.5. Công tác quản lý sử dụng nhà đất và cho thuê tài sản:

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn thiện Hồ sơ, thủ tục nhằm mục đích sớm ký kết Hợp đồng thuê đất dài hạn và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ thửa đất tại địa chỉ 348 đường Giải phóng, Phường Phương Liệt, Tp Hà Nội.

- Nắm bắt biến động thị trường cho thuê BĐS tiếp tục khai thác, kinh doanh bất động sản hiện có của Công ty không có nhu cầu sử dụng.

- Đôn đốc các đơn vị thuê kho bãi, văn phòng làm việc với Công ty ý thức giữ gìn vệ sinh chung và đảm bảo an toàn về người và tài sản, Phòng chống cháy nổ, đặc biệt những ngày nghỉ lễ và Tết Nguyên Đán 2026 cận kề.

- Kiểm tra các hạng mục nhà cửa vật kiến trúc nếu có hư hỏng tiến hành sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn về người và tài sản đặc biệt trong mùa mưa bão năm 2026.

- Dự kiến doanh thu năm 2026: 10,305 tỷ đồng.

Trong đó: + Tại Hà Nội: 9,675 tỷ đồng.

+ Tại các tỉnh Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái: 0,63 tỷ đồng.

*** Tình hình sử dụng đất của Công ty hiện nay:**

Căn cứ Nghị quyết số 487/NQ-HĐND, ngày 26/11/2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội Ban hành Danh mục di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội (đợt 1);

Căn cứ văn bản số 439/UBND-KTHTĐT ngày 04/03/2026 của Ủy ban Nhân dân phường Phương Liệt về việc đôn đốc thực hiện di dời các cơ sở nhà, đất.

Theo đó, Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Khu đất của Công ty tại số 348 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội “Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất gồm: Đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông; đất hỗn hợp (công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); và đất cơ quan”.

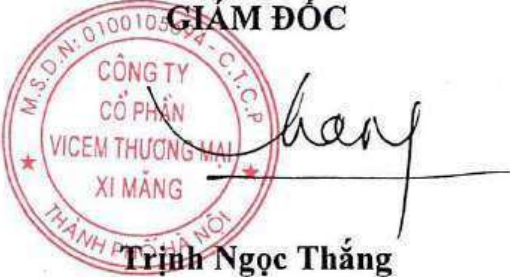
Công ty đã có văn bản đề xuất UBND phường Phương Liệt về phương án di dời và báo cáo Tổng công ty Xi măng Việt Nam cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

Trên đây là Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về thực hiện kế hoạch Kinh doanh năm 2025 và mục tiêu, giải pháp kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng. Ban Giám đốc Công ty kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên của Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD;
- BKS;
- Lưu: VT, KHTH, Tky Cty

Đuro

GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Thắng

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2026
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2025 cũng vẫn còn rất nhiều khó khăn.

- Tình hình thế giới tiếp tục khó khăn thách thức, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn chính trị, chiến tranh, thiên tai, biến đổi khí hậu...

- Với quyết tâm phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

- Vicem - Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đang xúc tiến quá trình tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp...

- Cùng với đó, Vicem Thương mại xi măng cũng đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng ngày càng bám sát với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh hiện tại...

- Tập thể Hội đồng quản trị Công ty gồm những thành viên có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh trong kinh doanh ...

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 vẫn còn những trở ngại lớn khác, đó là ngành xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt xa so với cầu, thị trường cạnh tranh quyết liệt... làm tiêu hao nguồn lực và giảm hiệu quả...

Lao động vẫn trong tình trạng “người thừa, thợ thiếu” đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Công ty.

Năng lực tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện, song vẫn còn áp lực của nợ xấu và nhiều tồn tại hệ lụy cần giải quyết.

Hệ thống quy chế, quy định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là phổ cập và vận dụng trong thực tiễn kinh doanh...

Song nhờ thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam cùng sự quan tâm động viên của Quý vị cổ đông và tạo điều kiện của Quý khách hàng... HĐQT, Ban điều hành cùng CBCNV và người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

II. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh và tình hình công tác quản lý Công ty năm 2025:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 Công ty đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Mục tiêu năm 2025 theo NQ ĐHĐCĐ | Thực hiện năm 2025 | TH năm 2024 | % Thực hiện | |
|------------|---------------------------|--------------------|---------------------------------|--------------------|-------------|----------------|-----------------|
| | | | | | | So với NQĐHĐCĐ | So với năm 2024 |
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | | |
| 1 | Sản lượng mua | Tấn | 460.000 | 454.082 | 449.917 | 98,71 | 100,93 |
| 2 | Sản lượng bán | - | 460.000 | 454.001 | 449.138 | 98,70 | 101,08 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr đồng | 513.225 | 500.334 | 493.947 | 97,49 | 101,29 |
| 2 | LN trước thuế | - | 2.120 | 6.055 | 1.953 | 285,69 | 309,98 |
| 3 | Ebitda | - | | 5.288 | 67 | | 7.825,86 |
| 4 | Nộp ngân sách | - | 8.000 | 10.569 | 8.689 | 132,11 | 121,63 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức dự kiến | % năm | 2,5% | 3% | 2,5% | | |
| III | Chỉ tiêu LĐTL | | | | | | |
| 1 | Lao động bq | Người | 80 | 79 | 83 | 98,75 | 95,18 |
| 2 | Tổng quỹ lương | Nghìn đồng | 15.000.000 | 15.945.695 | 14.400.000 | 106,30 | 110,73 |
| 3 | Tiền lương bq NLĐ | 1000 đồng/ng/tháng | 14.831 | 15.825 | 13.650 | 106,70 | 115,93 |

- Công tác xử lý nợ khó đòi:

+ Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ, yêu cầu có kế hoạch trả nợ cụ thể.

+ Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ của các đối tượng nợ để đưa một số trường hợp ra cơ quan pháp luật.

+ Tổng số nợ khó đòi thu được trong năm là 5.227.000.000 đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc Tập thể bàn bạc thống nhất, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. HĐQT thực

hiện nhiệm vụ giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Trên cơ sở giám sát tình hình thực hiện các chương trình, nội dung chủ yếu mà HĐQT đã Nghị quyết.

Hội đồng quản trị Công ty đã họp 4 phiên:

- Ngày 27/02/2025 HĐQT Công ty đã họp phiên họp đánh giá SXKD quý 1 và một số nội dung khác: Biên bản họp số 207/BB-HĐQT ngày 27/2/2025

- Ngày 18/4/2025 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên quý 2/2025. Biên bản số 613/BB-HĐQT ngày 18/4/2025

- Ngày 23/7/2025 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp quý 3 và một số nội dung khác: Biên bản họp số 1188a/BB-HĐQT ngày 23/7/2025.

- Ngày 09/10/2025 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá SXKD quý 4 và một số nội dung khác: Biên bản họp số 1639/BB-HĐQT ngày 09/10/2025.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 20 Nghị quyết và Quyết định:

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|---------------------------|------------|--|
| 01 | 01/NQ-HĐQT | 01/01/2025 | NQ v/v thông tờ trình của GD Công ty |
| 02 | 212/NQ-HĐQT | 17/02/2025 | NQ thông qua dự thảo ban hành QĐ chức năng nhiệm vụ và đổi tên các đơn vị trực thuộc Cty |
| 03 | 213/QĐ-HĐQT | 17/02/2025 | QĐ ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Công ty |
| 04 | 214/ QĐ-HĐQT | 17/02/2025 | QĐ v/v đổi tên P.KHTT thành P.KHTH |
| 05 | 215/QĐ-HĐQT | 17/02/2025 | QĐ v/v đổi tên P.BH thành P.KD |
| 06 | 234/NQ-HĐQT | 25/02/2025 | NQ v/v tạm đình chỉ công tác đối với ông Hoàng Anh Đức |
| 07 | 247/QĐ-HĐQT | 26/02/2025 | QĐ v/v tạm đình chỉ công tác đối với ông Hoàng Anh Đức |
| 08 | 286/NQ-HĐQT | 28/2/2025 | NQ v/v ký hợp đồng thuê kho và sân bãi tại Vĩnh Tuy |
| 09 | 287/NQ-HĐQT | 28/2/2025 | NQ phiên họp quý I |
| 10 | 348/QĐ-HĐQT | 04/3/2025 | QĐ thành lập BTC chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2025 |
| 11 | 366/NQ-HĐQT | 10/3/2025 | NQ v/v ký hợp đồng thuê kho và sân bãi |
| 12 | 614/NQ-HĐQT | 18/4/2025 | NQ phiên họp quý 2/2025 |
| 13 | 807/NQ-HĐQT | 28/5/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025 |
| 14 | 1290/NQ-HĐQT | 7/8/2025 | Phiên họp quý 3/2025 |
| 15 | 1356/NQ-HĐQT | 28/8/2025 | Thời gian chi trả cổ tức 2024 |
| 16 | 1487/NQ-HĐQT | 18/9/2025 | Ban hành quy chế quản lý cán bộ |

| Số TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------|---------------------------|------------|---|
| 17 | 1488/NQ-HĐQT | 18/9/2025 | Bổ sung, điều chỉnh quy chế quản lý tài chính |
| 18 | 1491/QĐ-HĐQT | 22/9/2025 | Ban hành quy chế quản lý cán bộ |
| 19 | 1643/NQ-HĐQT | 13/10/2025 | Phiên họp quý 4/2025 |
| 20 | 2124/NQ-HĐQT | 26/12/2025 | Các tờ trình của GD Công ty |

3. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng số tiền đã chi là 384.000.000 đồng.

4. Đánh giá tình hình công tác quản lý:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn phương hướng, nhiệm vụ và quyết nghị nhiều vấn đề trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Do đó, công tác quản lý có nhiều bước chuyển mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành và các thành viên liên quan hoạt động trên tinh thần phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo và lấy hiệu quả hoạt động của Công ty làm mục tiêu hàng đầu. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty; Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bằng nhiều biện pháp như: đảm bảo nguồn hàng, cơ chế tiêu thụ (giá bán, chi phí bán hàng, chiết khấu thương mại, khuyến mại...) được xử lý, điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm do vậy đã góp phần giữ vững địa bàn, thị phần.

Công tác tổ chức được chú trọng, Công ty đã thực hiện phương án tái cơ cấu, từng bước sắp xếp lại tổ chức trên cơ sở tinh giảm bộ máy quản lý, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp.

Chỉ đạo tận dụng cơ sở vật chất của Công ty bằng cách cho thuê kho, trụ sở Công ty, trụ sở của các Văn phòng tại các tỉnh đồng thời chỉ đạo việc tiết

105
VG 7
PHÁ
LƯU
ẢNH
5H

kiệm chi phí lưu thông trong điều kiện cho phép nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi nhuận để trả cổ tức cho các cổ đông.

Liên tục cập nhật bổ sung sửa đổi một số quy chế về quản lý và điều hành của Công ty như: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế về quản lý cán bộ... theo đúng quy định của pháp luật. Do thực hiện nghiêm túc các quy định của Công ty nên công tác quản lý đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng kịp thời cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau mỗi kỳ họp, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết nghị để chỉ đạo Giám đốc điều hành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc.

Tuy nhiên trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy còn những hạn chế nhất định, cụ thể là:

- Công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ của Công ty trong năm qua mặc dù đã được những kết quả lớn và có nhiều chuyển biến tích cực, song mức dư nợ vẫn còn ở mức cao và nợ tồn đọng của một số đối tượng, khách hàng vẫn chưa thu hồi hết.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ở các phòng ban, đơn vị cần được chú trọng nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Công tác đầu tư xây dựng: Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và thời gian tới:

Dự báo năm 2026 tình hình kinh tế cả nước vẫn tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng chung toàn thế giới.

Môi trường kinh doanh năm 2026 sẽ còn gặp nhiều khó khăn so với 2025. Công ty xác định mục tiêu kinh doanh năm 2026, như sau:

- **Định hướng hoạt động của Công ty:** Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, khai thác mọi nguồn lực để từng bước mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế Công ty trên thương trường... không ngừng nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện kinh doanh xi măng trên các địa bàn theo định hướng của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | So với cùng kỳ (%) |
|----|---------------------------|------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Hàng mua | Tấn | 460.000 | 454.082 | 101,30 |
| 2 | Hàng bán | Tấn | 460.000 | 454.002 | 101,32 |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 512.218 | 500.334 | 102,38 |

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 | Thực hiện năm 2025 | So với cùng kỳ (%) |
|------------|-------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.500 | 6.055 | 110 |
| - | Lợi nhuận KD xi măng | Triệu đồng | -971 | 3.364 | |
| - | Lợi nhuận cho thuê BĐS | Triệu đồng | 822 | 1.532 | 53,63 |
| - | Lợi nhuận khác | Triệu đồng | 2.649 | 1.159 | 228,52 |
| 3 | Ebitda | Triệu đồng | 480 | 5.288 | 9,08 |
| 4 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 7.000 | 10.569 | 66,23 |
| III | Chỉ tiêu lao động tiền lương | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 79 | 79 | 100 |
| 2 | Tổng quỹ lương | Nghìn đồng | 15.200.000 | 15.945.695 | 95,32 |
| 3 | Tiền lương bình quân | Nghìn đ/ng/th | 16.034 | 16.820 | 95,33 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Nghìn đ/ng/th | 16.534 | 17.320 | 95,45 |
| 5 | Tiền lương bình quân NLD | Nghìn đ/ng/th | 15.283 | 15.825 | 96,57 |

- Công tác quản lý nợ và xử lý nợ khó đòi:

+ Tiếp tục tập trung trong công tác quản lý nợ, trên cơ sở từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nợ, quản lý bán hàng; Xây dựng hệ thống, chế độ báo cáo, đối chiếu thường xuyên, định kỳ nhằm theo dõi chi tiết diễn biến tình hình công nợ của khách hàng...

+ Đối với nợ khó đòi: Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ các khoản nợ khó đòi; Thường xuyên đôn đốc, đối chiếu, nắm bắt tình trạng khách hàng nợ để có biện pháp xử lý ngay; Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn luật cũng như các cơ quan có thẩm quyền trong xử lý nợ.

Để phân đầu hoàn thành mục tiêu năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt những vấn đề sau:

1. Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026. Cố gắng đảm bảo cố tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát và kiện toàn các quy định quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động đi liền với việc đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm cụ thể trong thừa hành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dầy dụa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CBCNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế, quy định của Vicem...

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng. Hội đồng quản trị bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể, khắc phục những khó khăn và tồn tại để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT-GIÁM ĐỐC CTY**



han
Trịnh Ngọc Thăng

Số 480/TMXM-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP VICEM Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

- Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2025, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2025;

+ Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Nghị quyết của HĐQT;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.



- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, 6 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2026

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát mà Điều lệ Công ty đã quy định, cụ thể:

+ Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

+ Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

+ Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết, có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

+ Định kỳ (quý, năm) thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.

+ Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có).

+ Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch lợi nhuận năm 2025; lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, ban hành Quy chế Quản lý Tài chính, ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc công ty, ban hành quy chế quản lý cán bộ, thực hiện các thủ tục để bổ nhiệm kế toán trưởng; ...

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất

ĐỒ
:ÔN
:Ờ P
THI
MÀ
'HC

kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đánh giá tình hình SXKD của từng quý trong năm, đề ra nhiệm vụ cho quý tiếp theo.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Qua việc xem xét các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2025

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Công ty cùng Ban điều hành đã có nhiều cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ phải thu khó đòi, thực hiện bám sát kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đúng thời hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định Pháp luật Việt Nam.

- Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty, hoàn thành công việc được giao, kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và đã tuân thủ thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 theo BCTC (đã kiểm toán) như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | So sánh TH năm 2025 (%) | |
|----|--------------------------|---------|-------------|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------|
| | | | | | | KH 2025 | TH năm 2024 |
| 1 | Sản lượng mua vào | Tấn | 460.000 | 449.917 | 454.082 | 98,71 | 100,93 |
| 2 | Sản lượng bán ra | Tấn | 460.000 | 449.138 | 454.001 | 98,70 | 101,08 |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 513.225 | 493.947 | 500.334 | 97,49 | 101,29 |
| | - Doanh thu bán xi măng | Tr.đồng | | 481.392 | 485.166 | | 100,78 |
| | - Doanh thu cho thuê văn | Tr.đồng | | 7.909 | 9.498 | | 120,09 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2025 | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | So sánh TH năm 2025 (%) | |
|----|---------------------------------|---------|-------------|--------------------|--------------------|-------------------------|-------------|
| | | | | | | KH 2025 | TH năm 2024 |
| | phòng và kho bãi | | | | | | |
| | - Doanh thu Hoạt động tài chính | Tr.đồng | | 4.415 | 4.671 | | 105,80 |
| | - Thu nhập khác | Tr.đồng | | 232 | 999 | | 431,24 |
| 4 | Chi phí bán hàng | Tr.đồng | | 11.495 | 10.579 | | 92,02 |
| 5 | Chi phí quản lý | Tr.đồng | | 12.164 | 6.893 | | 56,66 |
| 6 | Chi phí tài chính | Tr.đồng | | 2.117 | 2.379 | | 112,37 |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 2.120 | 1.953 | 6.055 | 285,62 | 309,98 |
| 8 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 8.000 | 8.689 | 10.569 | 132,11 | 121,63 |
| 9 | Cổ tức (dự kiến) | % | 2% | 2,5% | 3,0% | 150,00 | 120,00 |

- Sản lượng tiêu thụ năm 2025 là 454.001 tấn đạt 98,70% so với kế hoạch và bằng 101,08% so với thực hiện năm 2024.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 500,334 tỷ đồng đạt 97,49% so với kế hoạch và bằng 101,29% so với thực hiện năm 2024.

- Chi phí bán hàng năm 2025 là 10,579 tỷ đồng bằng 92,02% so với thực hiện năm 2024.

- Chi phí quản lý năm 2025 là 6,893 tỷ đồng bằng 56,66 % so với thực hiện năm 2024. Chi phí quản lý giảm chủ yếu cho năm 2025 hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi là 5,227 tỷ đồng, tăng 4,658 tỷ đồng so với năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 6,055 tỷ đồng đạt 285,62% so với kế hoạch và bằng 309,98% so với thực hiện năm 2024.

- Nộp ngân sách: năm 2025 là 10,569 tỷ đồng đạt 132,11% kế hoạch và bằng 121,63% so với thực hiện năm 2024.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Ngày 31/12/2025 | Ngày 01/01/2025 | So sánh |
|-----------|--|-----|-----------------|-----------------|---------|
| I | Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | | |
| 1.1 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 98,465 | 97,998 | 0,467 |
| 1.2 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 1,535 | 2,002 | (0,467) |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| 2.1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 31,363 | 34,438 | (3,075) |
| 2.2 | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 68,637 | 65,562 | 3,075 |
| II | Khả năng thanh toán | | | | |
| 1 | Khả năng thanh toán hiện hành (chỉ tiêu 100/310) | Lần | 3,334 | 2,992 | 0,342 |
| 2 | Khả năng thanh toán tức thời (110/310) | Lần | 0,645 | 0,686 | (0,041) |

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Ngày 31/12/2025 | Ngày 01/01/2025 | So sánh |
|------------|---|-----|--------------------|--------------------|---------|
| 3 | Khả năng thanh toán nhanh ((100-140)/310) | Lần | 3,251 | 2,923 | 0,328 |
| III | Tỷ suất sinh lời | | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu | % | | | |
| 1.1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần | % | 1,224 | 0,399 | 0,825 |
| 1.2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 0,878 | 0,262 | 0,616 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản | | | | |
| 2.1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản | % | 4,553 | 1,430 | 3,123 |
| 2.2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | % | 3,267 | 0,939 | 2,329 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu | | | | |
| 3.1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 7,244 | 2,337 | 4,907 |
| 3.2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | 5,199 | 1,534 | 3,665 |
| IV | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| 1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản (300/270) | Lần | 0,314 | 0,344 | (0,031) |
| 2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (300/410) | Lần | 0,457 | 0,525 | (0,068) |

3.2. Về công nợ phải thu

3.2.1. Nợ phải thu khách hàng

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số dư nợ 31/12/2024 | Số dư nợ 31/12/2025 | Chênh lệch |
|------------------|--|----------------|------------------------|------------------------|---------------|
| 1 | Nợ phải thu trong hạn | Tr.đồng | 1.952 | 2.254 | 302 |
| 2 | Nợ phải thu khó đòi | Tr.đồng | 29.065 | 23.719 | -5.346 |
| 2.1 | Nợ phải thu đã trích lập dự phòng | Tr.đồng | 26.360 | 21.132 | -5.227 |
| | - Số trích lập dự phòng | Tr.đồng | 26.360 | 21.132 | -5.227 |
| | - Tỷ lệ trích lập dự phòng | % | 100,00% | 100,00% | |
| 2.2 | Nợ phải thu khó đòi không trích lập dự phòng | Tr.đồng | 2.705 | 2.587 | -118 |
| TỔNG CỘNG | | | 31.017 | 25.973 | -5.044 |

3.2.2. Công nợ phải thu khác

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số dư nợ 31/12/2024 | Số dư nợ 31/12/2025 | Chênh lệch |
|----|-------------------------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------|
| | Phải thu ngắn hạn khác | | 60.405 | 51.009 | -9.396 |
| | <u>Trong đó:</u> | | | | |
| a | Kỹ cược, ký quỹ | | 50.003 | 40.003 | -10.000 |

| | | | | | |
|---|---------------------------------|---------|-------|-------|---|
| b | Nợ phải thu khó đòi (sắt thép) | Tr.đồng | 6.900 | 6.900 | 0 |
| | <i>Tỷ lệ trích lập dự phòng</i> | % | 100% | 100% | |
| c | Nợ tồn đọng | Tr.đồng | 101 | 101 | 0 |

3.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính

Tại thời điểm 31/12/2025, tình hình tài chính của Công ty cơ bản được duy trì ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn vốn, cụ thể:

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

Về cơ cấu tài sản của công ty chủ yếu tập trung vào tài sản ngắn hạn (chiếm 98,465% tổng tài sản), trong khi tài sản dài hạn chỉ chiếm tỷ trọng thấp (chiếm 1,535% tổng tài sản). Cơ cấu này phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.

Về cơ cấu nguồn vốn và mức độ tự chủ tài chính: Tỷ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 31,36% giảm 3,075% so với ngày 01/01/2025, tỷ trọng vốn chủ sở hữu tăng lên chiếm 68,637% tổng nguồn vốn cho thấy mức độ tự chủ tài chính của công ty cao, hệ số nợ của Công ty rất an toàn.

- **Khả năng thanh toán:** các hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty năm 2025 được duy trì ở mức cao (tại ngày 31/12/2025, khả năng thanh toán hiện hành là 3,33 lần, khả năng thanh toán tức thời là 0,645 lần và khả năng thanh toán nhanh là 3,251 lần) cho thấy Công ty an toàn về tài chính.

- **Tỷ suất sinh lời:** tại ngày 31/12/2025 tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 0,878%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 3,267%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 5,199% cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả. Tuy nhiên, lợi nhuận năm 2025 tăng chủ yếu do trong năm công ty thu được nợ phải thu khó đòi lớn, do đó Công ty cần tiếp tục áp dụng các biện pháp tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

- **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:** tại ngày 31/12/2025, hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản là 0,31 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,46 lần cho thấy rủi ro tài chính của Công ty thấp.

- Công nợ phải thu khách hàng:

Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2025 là 25,97 tỷ đồng, giảm 5,04 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2024, cho thấy Công ty đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ. Tuy nhiên, nợ phải thu khó đòi của Công ty vẫn ở mức cao, Công ty bị khách hàng chiếm dụng vốn khá lớn.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua.

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2024 (tỷ lệ 2,5%) cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 420.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

3. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 cơ bản đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 cụ thể: Sản lượng tiêu thụ đạt 98,70% so với kế hoạch; Tổng doanh thu đạt 97,49% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 285,62% so với kế hoạch.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh xi măng.

- Công ty cần tiếp tục rà soát, kiểm soát và quản lý chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao lợi nhuận.

- Đối với công tác thu hồi nợ: Đề nghị Công ty tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, giảm nợ tồn đọng, nợ phải thu khó đòi.

- Tăng cường đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi một số Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành để phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2025 và chương trình hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Công ty;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các thành viên BKS
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Ninh Thị Xuân

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP VICEM Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng kính trình Đại hội việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2026, có kinh nghiệm kiểm toán với các công ty đại chúng, có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm.

- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán theo danh sách sau:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

(2) Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.



Số 482/TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021 và Luật số 76/2025/QH15 đã thông qua ngày 17/06/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính 2025:

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 31/12/2024 |
|----------|-----------------------------|------------------------|------------------------|
| A | Tổng tài sản: | 132.998.111.010 | 136.586.602.186 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 130.955.943.906 | 133.851.902.892 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 2.042.167.104 | 2.734.699.294 |
| B | Tổng nguồn vốn: | 132.998.111.010 | 136.586.602.186 |
| 1 | Nợ phải trả | 41.712.387.871 | 47.038.047.230 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 91.285.723.139 | 89.548.554.956 |
| C | Lợi nhuận trước thuế | 6.055.148.219 | 1.953.409.362 |
| D | Lợi nhuận sau thuế | 4.345.585.183 | 1.282.389.495 |

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



Trịnh Ngọc Thăng

Số 789/TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng
đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận
năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số tiền |
|-----|--|------|----------------|
| I | Vốn điều lệ | Đồng | 60.000.000.000 |
| II | Phân phối lợi nhuận | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2025 | Đồng | 6.055.148.219 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | Đồng | 1.709.563.036 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 | Đồng | 4.345.585.183 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối | Đồng | 4.443.132.565 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước | Đồng | 97.547.382 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 | Đồng | 4.345.585.183 |
| 5 | Phương án phân phối: | Đồng | 4.345.797.000 |
| 5.1 | Quỹ đầu tư phát triển của Công ty | Đồng | |
| 5.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 (i) (2 tháng lương) | Đồng | 2.531.313.565 |
| 5.3 | Quỹ thưởng của người quản lý năm 2025 (ii) 1 tháng tiền lương của Quỹ lương người quản lý chuyên trách | Đồng | 111.819.000 |
| 5.4 | Chia cổ tức năm 2025 tỷ lệ 3% (Theo NQ ĐHĐCĐ 2025 kế hoạch 2%) | % | 1.800.000.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Đồng | 0 |

Ghi chú:

1. Theo Nghị quyết ĐHCĐ kế hoạch chia cổ tức năm 2025 là 2%. Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Công ty dự kiến chia cổ tức năm 2025 tỷ lệ là 3% tương ứng là 1,8 tỷ đồng.

2. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng của người quản lý năm 2025 thực hiện theo quy định tại thông tư 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và thông tư 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ.

Tổng quỹ lương thực hiện 2025: 15.945.695.000 đồng

(i) Năm 2025, kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 262,98% so với kế hoạch, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích không quá 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động (lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2025). Tổng số được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 2.531.313.565 đồng.

(ii) Quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách được trích tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 111.819.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.



**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UVHĐQT-GIÁM ĐỐC**



Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty. Quỹ tiền lương năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

I. Thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

1. Số tiền thù lao, phụ cấp năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là:

| S T T | Chức danh | Số người | Số tiền (đồng/người/tháng) | | Tổng 12 tháng (đồng) |
|-------------|----------------------------|----------|-------------------------------|-----------|-------------------------|
| | | | Nghị quyết | Thực hiện | |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 01 | 6.000.000 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 4.000.000 | 4.000.000 | 192.000.000 |
| 3 | Trưởng ban Kiểm soát | 01 | 4.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban kiểm soát | 02 | 3.000.000 | 3.000.000 | 72.000.000 |
| 5 | Thư ký Công ty | 01 | 3.000.000 | 3.000.000 | 36.000.000 |

Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là **420.000.000** đồng (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng).



2. Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty đề nghị như sau:

| ST T | Chức danh | Số tiền (đồng/người/tháng) |
|------|------------------------------|----------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 6.000.000 |
| 2 | Thành viên Hội đồng quản trị | 4.000.000 |
| 3 | Trưởng ban Kiểm soát | 4.000.000 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 3.000.000 |
| 5 | Thư ký Công ty | 3.000.000 |

II. Quỹ tiền lương năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng:

Quỹ tiền lương năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **700.322.000** đồng (*bằng chữ: Bảy trăm triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng năm 2026 thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT-GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Trịnh Ngọc Thắng



Số: 485 /TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều 1, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ Tờ trình số 1990/TMXM-GĐ ngày 08/12/2025 của Giám đốc Công ty về việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2026 đã được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua.

Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông; khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau; mục r: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2026, cụ thể:

| TT | Tên đơn vị ký hợp đồng với Công ty | Sản lượng dự kiến (tấn) | Giá trị tạm tính (đồng) | Ghi chú |
|----|------------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------|
| I | Hợp đồng mua xi măng | | | |
| 1 | Công ty XM Vicem Hoàng Thạch | 415.000 | 415.000.000.000 | |
| II | Hợp đồng bán xi măng | | | |
| 1 | Công ty TNHH Thái Sơn Quảng Ninh | 59.500 | 71.400.000.000 | |

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông hàng năm thường được tổ chức vào tháng 4, để đảm bảo việc kinh doanh được liên tục, nếu năm 2027 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các đơn vị trong nước và giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty xem xét thông qua và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

Phan

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



hanh
Trịnh Ngọc Thắng



Số: 484 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 thông qua ngày 29/11/2024; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính.

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 được Ủy Ban thường vụ Quốc Hội thông qua ngày 16/06/2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ thực tiễn công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi và hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng gồm 21 chương, 60 điều kèm theo tờ trình này.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng.

(Kèm theo nội dung sửa đổi, bổ sung).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT - GIÁM ĐỐC



hanh
Trịnh Ngọc Thăng

TỔNG HỢP NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ

1. Về địa chỉ Công ty

- Địa chỉ cũ theo khoản 3 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại Xi măng (gọi tắt là Điều lệ Công ty): Số 348 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ mới: Số 348 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Về mục tiêu hoạt động của Công ty

- Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh:

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty (cập nhật theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) là:

| TT | Ngành nghề kinh doanh cũ | Mã cũ | Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025 | Mã mới |
|----|---|-------|---|--------|
| 1 | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất bao bì (phục vụ sản xuất xi măng, dân dụng và công nghiệp). | 1701 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 2 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất các loại phụ gia, vật liệu xây dựng và vật tư phục vụ sản xuất xi măng. | 2394 | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: - Sản xuất xi măng: sản xuất clanhke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xi và xi măng supe phốt phát. - Sản xuất vôi. - Sản xuất thạch cao. | 2394 |
| 3 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. | 2592 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| 4 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng. | 4299 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. | 4299 |
| 5 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý kinh doanh giao nhận, vận tải hàng hóa; | 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa. - Môi giới mua bán hàng hóa. - Đấu giá hàng hóa. | 4610 |



| TT | Ngành nghề kinh doanh cũ | Mã cũ | Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025 | Mã mới |
|----|---|-------|---|--------|
| | - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa. | | | |
| 6 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh lâm sản, thức ăn gia súc (trừ loại Nhà nước cấm). | 4620 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 7 | Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh thủy sản. | 4632 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 8 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh nội thất, kinh doanh xe đạp. | 4649 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: bán buôn xe đạp. - Bán buôn đồ điện gia dụng: mặt hàng điện máy, điện lạnh như lò vi sóng, quạt điện, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, ... | 4649 |
| 9 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện máy, điện lạnh. | 4652 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. | 4652 |
| 10 | Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị Văn phòng. | 4659 | Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị điện khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng như máy chiếu, máy fax, ... (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu. | 4659 |
| 11 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh ô tô. | 4511 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: | 4661 |

| TT | Ngành nghề kinh doanh cũ | Mã cũ | Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025 | Mã mới |
|----|---|-------|---|--------|
| | | | - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác. | |
| 12 | Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Kinh doanh xe máy. | 4541 | Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy. - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. | 4663 |
| 13 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: - Kinh doanh xi măng, clinker và các chủng loại vật liệu xây dựng; - Kinh doanh các loại xi măng; kinh doanh các loại phụ gia, vật liệu xây dựng và vật tư phục vụ sản xuất xi măng. | 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn xi măng: bao gồm xi măng đen, xi măng trắng; clanhke. | 4673 |
| 14 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Kinh doanh phân bón (trừ loại Nhà nước cấm); - Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ gia, bao bì (phục vụ sản xuất xi măng, dân dụng và công nghiệp). | 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn chuyên danh khác còn lại chưa được phân vào đâu: thạch cao; vật tư, phụ gia khác phục vụ sản xuất xi măng. | 4679 |
| 15 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng thuốc lá nội, rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar). | 4711 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 16 | Vận tải hành khách đường sắt. Chi tiết: Kinh doanh đại lý dịch vụ vận tải đường sắt. | 4911 | Vận tải hành khách đường sắt. Chi tiết: Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh. | 4911 |
| 17 | Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải đường bộ. | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh. | 4932 |

| TT | Ngành nghề kinh doanh cũ | Mã cũ | Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025 | Mã mới |
|----|--|-------|---|--------|
| 18 | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải đường biển. | 5011 | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển. | 5011 |
| 19 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải đường sông. | 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới. | 5021 |
| 20 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh ăn uống. | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) | 5610 |
| 21 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và cho thuê bất động sản. | 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở. - Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở. | 6810 |
| 22 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Môi giới tuyển chọn và cung ứng lao động (không bao gồm giới thiệu và cung ứng nhân sự cho cá nhân, tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động). | 7830 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 23 | Đại lý du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke). | 7911 | Đại lý lữ hành. Chi tiết: Đại lý lữ hành. | 7911 |
| 24 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. | 8299 | Đề xuất bỏ mã ngành kinh doanh này vì không phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. | |
| 25 | Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thể thao. | 9311 | Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở thể thao: tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời như sân tập, nhà thi đấu thể thao. | 9311 |

| TT | Ngành nghề kinh doanh cũ | Mã cũ | Thay đổi ngành nghề kinh doanh theo QĐ 36/2025 | Mã mới |
|----|--|-------|--|--------|
| 26 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí. | 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác. Chi tiết: Hoạt động vui chơi giải trí khác. | 9329 |
| 27 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa ô tô. | 4520 | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác. | 9531 |
| 28 | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô xe máy. Chi tiết: Sửa chữa xe máy. | 4542 | Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy. | 9532 |
| 29 | | | Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng. Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng. | 4642 |
| 30 | | | Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm: thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy, ... | 4651 |
| 31 | | | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). | 4933 |
| 32 | | | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới. | 5022 |

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH



Đặng Thành Công